

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2021
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Thiệu

- Ông Phạm Đức Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Khu Đồng Khanh, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989. Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

Địa chỉ: Khu Đồng Khanh, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2021, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 16/11/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không thống nhất trong cách xây dựng và phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đã cố gắng khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng thương yêu nhau nữa, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn H để ổn định cuộc sống.

Do anh Hoàng Văn H không đến Tòa án, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu anh Hoàng Văn H làm bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc chị Phạm Thị L xin ly hôn nhưng anh Hoàng Văn H không hợp tác.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Hoàng Văn H đăng ký hộ khẩu và sinh sống, xác định được anh Hoàng Văn H đã biết việc chị Phạm Thị L đang đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, các giấy tờ của Tòa án liên quan đến việc Tòa án giải quyết việc chị Phạm Thị L xin ly hôn anh Hoàng Văn H đều được tổng đạt cho anh Hoàng Văn H nhưng anh Hoàng Văn H không hợp tác làm việc.

Về con chung: Chị Phạm Thị L xác định vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 06/6/2013 và Hoàng Thu T, sinh ngày 27/4/2018. Chị Phạm Thị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Hoàng Văn H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Phạm Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa anh Hoàng Văn H cố tình vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Hoàng Văn H không chấp hành nên trong quá trình giải quyết Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do bị đơn tự khước từ quyền lợi và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định. Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn H; Giao hai con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 06/6/2013 và Hoàng Thu T, sinh ngày 27/4/2018 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Phạm Thị L không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ, công sức đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn H, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Anh Hoàng Văn H không hợp tác làm việc cố tình lẩn tránh, Toà án đã cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/9/2021 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/9/2021, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Hoàng Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn H tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, như vậy chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn H kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng chị L và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nay chị Phạm Thị L xin ly hôn, anh Hoàng Văn H không hợp tác để làm việc; Qua xác minh tại địa phương thì thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn H như chị Phạm Thị L trình bày là đúng, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm Thị L và anh Hoàng Văn H không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài; Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn H, nên cần xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn H là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn H biết việc chị Phạm Thị L khởi kiện đến Tòa án đề nghị giải quyết về việc ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù Tòa án đã báo cho anh Hoàng Văn H; Như vậy anh Hoàng Văn H đã tự khước từ quyền lợi của bản thân, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên vụ án phải được giải quyết vắng mặt anh Hoàng Văn H theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Xét thấy chị Phạm Thị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị anh Hoàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận vì hiện nay các con chung của anh chị đang do chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, phía anh Hoàng Văn H lại không hợp tác làm việc, do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung sau ly hôn cần giao cho chị Phạm Thị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Thu H và Hoàng Thu T. Anh

Hoàng Văn H vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Phạm Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Hoàng Văn H vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 06/6/2013 và Hoàng Thu T, sinh ngày 27/4/2018, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Anh Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Phạm Thị L không yêu cầu. Anh Hoàng Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Phạm Thị L cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh Hoàng Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004603 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Phạm Thị L có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm, anh Hoàng Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Đồng Lạc, H Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Xuân Trường**